**THUYẾT MINHPHƯƠNG ÁN ĐIỀU CHỈNH, PHÂN BỔ DỰ TOÁN**

**CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA (LẦN 1)**

*(Kèm theo Tờ trình số 148/TTr-UBND ngày 07/10/2024 của UBND huyện)*

**A. CƠ SỞ TRÌNH ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA (chương trình MTQG) (LẦN 1)**

Thực hiện Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Công văn số 5817/BKHĐT-TCTT ngày 23/7/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trả lời kiến nghị của địa phương về tổ chức thực hiện Nghị quyết số 111/2024/QH15 của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 27/9/2024 của HĐND tỉnh phân bổ, điều chỉnh dự toán chi thường xuyên năm 2024, dự toán chi thường xuyên chưa giải ngân hết trong năm 2023 đã được chuyển nguồn sang năm 2024 của các chương trình mục tiêu quốc gia (lần 3).

Căn cứ Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 27/9/2024 về Kỳ họp thứ 22 *(kỳ họp chuyên đề)* Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026.

Tại điểm b khoản 7 Điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội quy định như sau:

“*b) Hội đồng nhân dân cấp huyện được quyết định điều chỉnh phương án phân bổ vốn đầu tư công, kinh phí thường xuyên giữa các chương trình mục tiêu quốc gia trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch đầu tư vốn hằng năm, dự toán ngân sách nhà nước hằng năm đã được cấp có thẩm quyền giao; cơ cấu nguồn vốn ngân sách nhà nước giữa chi đầu tư, chi thường xuyên của các dự án thành phần không còn đối tượng hỗ trợ để tập trung vốn thực hiện các dự án thành phần khác thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025*”.

Tuy nhiên tại khoản 2.2, Công văn số 5817/BKHĐT-TCTT ngày 23/7/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn *“Trường hợp việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn, dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch vốn hằng năm tại các huyện thí điểm không phù hợp với các quy định về tiêu chi, định mức phân bổ vốn được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành, trước khi trình Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định việc điều chỉnh, Uỷ ban nhân dân cấp huyện báo cáo Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh để trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định theo thẩm quyền”*.

Căn cứ quy định trên, để sử dụng hiệu quả nguồn vốn sự nghiệp cácChương trình MTQG, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân nguồn vốn, UBND huyện đã có báo cáo số 501/BC-UBND ngày 29/8/2024 của UBND huyện về tình hình thực hiện và đề xuất phương án điều chỉnh theo quy định phân cấp thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Na Rì báo

cáo Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 27/9/2024 về Kỳ họp thứ 22 *(kỳ họp chuyên đề)* Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026.

Qua rà soát cho thấy các đơn vị, UBND các xã, thị trấn có nhu cầu phân bổ, điều chỉnh từ nguồn kinh phí còn dư (do không còn đối tượng hỗ trợ hoặc không đủ điều kiện để giải ngân kinh phí theo quy định hoặc có tỷ lệ giải ngân thấp) sang các dự án thành phần khác có khả năng thực hiện, đang thiếu vốn giữa các chương trình MTQG và điều chỉnh, phân bổ từ nguồn còn dư tại ngân sách cấp huyện; nguồn tỉnh cấp bổ sung và điều chỉnh từ các huyện không thực hiện cơ chế đặc thù sang huyện thực hiện cơ chế đặc thù về chương trình MTQG.

Để các đơn vị, UBND các xã, thị trấn thuận lợi trong quá trình thực hiện, góp phần đẩy nhanh tiến độ giải ngân, phát huy được hiệu quả sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp của các chương trình MTQG, trên cơ sở đề xuất điều chỉnh dự toán của các đơn vị, UBND các xã, thị trấn và báo cáo tổng hợp của cơ quan chủ quản chương trình mục tiêu quốc gia, UBND huyện trình HĐND huyện ban hành Nghị quyết của HĐND huyện về điều chỉnh, phân bổ dự toán các Chương trình mục tiêu quốc gia (lần 1).

**B. PHƯƠNG ÁN ĐIỀU CHỈNH, PHÂN BỔ DỰ TOÁN**

**I. Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.**

**1. Về nguồn vốn là 79.486.106.972 đồng, trong đó:**

*a) Tổng nguồn vốn dự kiến dư không có khả năng giải ngân:* ***39.487.442.972*** *đồng, trong đó:*

- Nguồn kinh phí năm 2022, 2023 chuyển sang năm 2024, số tiền **37.004.073.940** đồng thuộc các dự án sau:

+ Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt: 891.835.500 đồng. Nguyên nhân: Nội dung hỗ trợ chuyển đổi nghề theo Văn bản số 968/BDT-CSTT&KHTH ngày 25/10/2022 của Ban Dân tộc quy định không hỗ trợ đối với các hộ tự khai hoang, chuyển nhượng, một số xã không có quỹ đất để thực hiện; một số xã đã quyết toán số còn dư do không còn đối tượng để hỗ trợ. Nội dung hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán sau khi rà soát lại một số hộ đã được thụ hưởng từ các công trình nước sạch tập trung nên không được hỗ trợ và một số xã đã thực hiện quyết toán kinh phí dư không còn nhu cầu sử dụng.

+ Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị: 25.693.270.161 đồng. Nguyên nhân: Nội dung tiểu dự án 1 phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân do dự toán ban đầu xây dựng số liệu xây dựng dự toán lấy theo công bố hiện trạng rừng huyện Na Rì gồm 6 nội dung hạng mục. Tuy nhiên đến thời điểm phân bổ UBND các xã (chủ đầu tư) thực hiện triển khai đăng ký khối lượng thực hiện gồm 02 nội dung khoán bảo vệ rừng và hỗ trợ bảo vệ rừng tự nhiên hiện có. Đơn vị tư vấn thiết kế thiếu nhân lực, chậm tiến độ thiết kế và hoàn thiện hồ sơ dẫn đến việc thanh quyết toán chi phí bị chậm. Một phần diện tích rừng trên địa bàn các xã đã được mua, bán chuyển nhượng cho các cá nhân, tổ chức không sinh sống và làm việc tại địa phương nên không thuộc đối tượng thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 3 dẫn đến việc kết quả thực hiện không đạt được theo chỉ tiêu đã đề ra. Một phần diện tích rừng tự nhiên của các hộ gia đình manh mún, nhỏ lẻ chi phí cho việc thiết kế thấp nên đơn vị tư vấn thiết kế không chú trọng thực hiện đối với những diện tích này. Nội dung Tiểu dự án 2 hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi do kinh phí đã giao cho Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp đã thực hiện quyết toán, kinh phí còn dư ko có nhu cầu thực hiện; một số dự án khi thực hiện thẩm định giá thấp hơn giá xây dựng dự toán đã phê duyệt; một số dự án diện tích nghiệm thu không đạt so với dự toán phê duyệt.

+ Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 138.664.776 đồng. Nguyên nhân: Do công trình giảm khối lượng thi công so với dự toán và hợp đồng.

+ Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: 5.848.367.517 đồng. Nguyên nhân:

+) Tiểu dự án 3, Dự án 5: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi chưa phân bổ 2.447.975.220 đồng do kinh phí đã giao cho Trung tâm GDNN-GDTX không thực hiện được dư hủy dự toán.

+) Tiểu dự án 4, Dự án 5: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp 3.400.392.297 đồng, do năm 2023 tài liệu đào tạo, tập huấn bồi dưỡng cho các nhóm đối tượng thực hiện chương trình ban hành muộn dẫn đến không thực hiện được theo kế hoạch đề ra.

+ Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em: 339.500 đồng. Nguyên nhân: Do dự án đã quyết toán, hết nhiệm vụ chi.

+ Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em: 3.008.423.106 đồng. Nguyên nhân: Trung ương Hội có văn bản dừng triển khai mô hình Tổ tiết kiệm và tín dụng tự quản tại thôn bản; công tác rà soát phụ nữ là nạn nhân bị buôn bán người trở về địa phương, phụ nữ là nạn nhân bị bạo lực gia đình, xâm hại còn khó khăn, hạn chế, nên nội dung “Thí điểm nhân rộng mô hình hỗ trợ phát triển sinh kế, hoà nhập cộng đồng cho nạn nhân mua bán người” chưa thực hiện được. Về nội dung hỗ trợ tổ nhóm sinh kế, tổ hợp tác, hợp tác xã do phụ nữ làm chủ ứng dụng công nghệ 4.0, để nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ dân tộc thiểu số trong sản xuất và kết nối thị trường cho các sản phẩm nông sản chưa có nhu cầu từ tổ nhóm sinh kế, tổ hợp tác, hợp tác xã, do vậy chưa thực hiện được. Đồng nghĩa với việc một số hoạt động thuộc nội dung 2 của dự án 8 chưa tổ chức triển khai được.

+ Tiểu dự án 2, Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn: 180.000.000 đồng. Nguyên nhân: Nội dung thực hiện của tiểu dự án trùng với nhiều dự án, chương trình khác.

+ Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện chương trình: 1.243.193.380 đồng. Nguyên nhân:

+) Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 giảm 842.064.000 đồng, nguyên nhân do cấp tỉnh và huyện đều tổ chức tập huấn cùng nội dung và đối tượng vì vậy khó khăn trong quá trình thực hiện do trùng lặp đối tượng và nội dung tập huấn, không có khả năng giải ngân.

+) Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi kinh phí đã giao cho Phòng Văn hóa và Thông tin huyện 189.000.000 đồng, nguyên nhân do chưa có hướng dẫn về việc thực hiện các nội dung Chuyển đổi số trong tổ chức triển khai thực hiện Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030 và hỗ trợ xây dựng và duy trì chợ sản phẩm trực tuyến vùng đồng bào DTTS&MN.

+) Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình 212.129.380 đồng, năm 2023đã tổ chức các đoàn của Ban Chỉ đạo, UBND huyện đi kiểm tra, giám sát tại các xã, thị trấn, đến nay không có khả năng giải ngân, năm 2024 sử dụng nguốn vốn được giao của năm 2024; một số xã không có khả năng giải ngân.

- Nguồn kinh phí năm năm 2024, số tiền **2.483.369.032** đồng thuộc các dự án sau:

+ Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt: 162.000.000 đồng. Nguyên nhân: Hỗ trợ chuyển đổi nghề 50.000.000 đồng, sau rà soát các xã không có đối tượng, không có khả năng giải ngân, chưa phân bổ 1,0 triệu đồng; hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán 111.000.000 đồng, nguyên nhân do năm 2024 trên địa bàn các xã được hỗ trợ xây dựng các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung; đăng ký ban đầu thuộc hộ nghèo đến thời điểm thực hiện một số hộ đã thoát nghèo, không thuộc đối tượng.

+ Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị: 1.445.669.032 đồng. Nguyên nhân: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân giảm 1.069.780.822 đồng, nguyên nhân do diện tích rừng nhỏ lẻ nên người dân đăng ký chưa hết diện tích rừng được giao. UBND các xã chỉ thực hiện được 02 nội dung; một số hộ đã chuyển nhượng cho các hộ khác ngoài địa phương, một số hộ đăng ký nhưng không ký hợp đồng thực hiện; Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giảm 375.888.210 đồng, do sự chênh lệch giá vật tư, phân bón giữa thực tế với giá dự toán và diện tích nghiệm thu không đạt so với thuyết minh, dự toán phê duyệt.

+ Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em: 545.700.000 đồng. Nguyên nhân: *(Nguyên nhân dư nguồn vốn như năm 2023).*

+ Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình: 330.000.000 đồng. Nguyên nhân:

+) Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 giảm 246.000.000 đồng, do năm 2024 đã tổ chức tập huấn người có uy tín (NCUT) trên địa bàn huyện. Dự kiến tháng 12/2024 tổ chức 01 hội nghị gặp mặt NCUT năm 2024, kế hoạch vốn còn lại không có khả năng giải ngân.

+) Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình 84.000.000 đồng, do Ban Chỉ đạo, UBND huyện đã lồng ghép vào các cuộc kiểm tra phát triển kinh tế - xã hội tại các địa phương, không có khả năng giải ngân.

*b) Nguồn tỉnh điều chỉnh, cấp bổ sung:* ***39.998.664.000 đồng****, trong đó:*

- Nguồn kinh phí năm 2022, 2023 chuyển sang năm 2024, số tiền 31.633.649.000 đồng.

+ Kinh phí điều chỉnh dư từ các huyện thực hiện Tiểu dự án 1 Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (Duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa công trình, dự án): 22.787.850000 đồng.

+ Kinh phí còn dư tại ngân sách cấp tỉnh thực hiện Tiểu dự án 1 Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (Duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa công trình, dự án): 8.845.779.000 đồng.

- Nguồn kinh phí năm 2024: 8.365.015.000 đồng.

+ Kinh phí điều chỉnh dư từ các huyện thực hiện Tiểu dự án 1 Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (Duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa công trình, dự án): 8.100.878.000 đồng.

+ Nguồn sự nghiệp kinh tế tỉnh điều hành năm 2024 thực hiện Tiểu dự án 1 Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (Duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa công trình, dự án): 264.137.000 đồng.

**2. Phương án đề xuất điều chỉnh**

*a) Nguồn kinh phí năm 2022, 2023 chuyển sang năm 2024, số tiền* ***37.004.073.940*** *đồng, cụ thể:*

- Điều chỉnh giảm các dự án đã giao còn dư kinh phí để bổ sung tăng cho các dự án có khả năng triển khai thực hiện trong năm 2024: **10.503.894.125** đồng thuộc các dự án sau:

+) Dự án 1: Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán 72.550.000 đồng, do căn cứ vào nhu cầu thực tế của người dân còn khó khăn về nước sinh hoạt, nên đề nghị được điều chỉnh kinh phí để thực hiện dự án.

+) Tiểu dự án 2, Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 7.753.701.019 đồng, do căn cứ nhu cầu thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất của UBND các xã đề nghị được bổ sung kinh phí để triển khai thực hiện các dự án hỗ trợ PTSX tăng thu nhập cho người dân.

+) Tiểu dự án 1, Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 1.596.781.492 đồng do các công trình phục vụ lợi ích chung trong phạm vi quản lý của UBND cấp xã được đầu tư từ giai đoạn trước qua quá trình vận hành, sử dụng đã dần xuống cấp, hư hỏng. Tuy nhiên nguồn vốn duy tu, bảo dưỡng công trình được phân bổ thấp và nguồn ngân sách địa phương chưa cân đối để sửa chữa khắc phục, do vậy nhu cầu sửa chữa, bảo dưỡng các công trình cơ sở hạ tầng là rất lớn. Nên đề nghị được điều chỉnh kinh phí để thực hiện duy tu, bảo dưỡng công trình.

+) Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch là 989.000.000 đồng. UBND huyện đã phân bổ cho Phòng Văn hóa và Thông tin 542,00 triệu đồng để thực hiện mua sắm thiết chế cho 18 nhà văn hóa thôn. Căn cứ vào nhu cầu thực tế cần thực hiện đề nghị được điều chỉnh kinh phí để thực hiện mua sắm thiết chế văn hóa cho các nhà văn hóa thôn còn lại chưa được hỗ trợ mua sắm.

+) Tiểu dự án 2, Dự án 9: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 85.781.614 đồng để thực hiện tuyên truyền pháp luật về hôn nhân, dân số và gia đình nhằm hạn chế tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trên địa bàn.

+) Tiểu dự án 3, Dự án 10: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình là 6.080.000 đồng, để thực hiện công tác kiểm tra, giám sát đầu tư cộng đồng trên địa bàn.

- Điều chỉnh giảm chi thường xuyên do các dự án giải ngân thấp, không còn khả năng giải ngân, tăng kế hoạch vốn đầu tư để thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo; hộ nghèo dân tộc Kinh sinh sống tại xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn chưa có đất ở, nhà ở hoặc có nhà ở tạm, dột nát được hỗ trợ đất ở, xây dựng nhà ở đảm bảo 3 cứng (nền cứng, khung - tường cứng, mái cứng) phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ người dân tại các xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn; xây dựng, cải tạo các công trình giao thông nông thôn phục vụ sản xuất, kinh doanh và dân sinh; nhà sinh hoạt cộng đồng; trường, lớp học đạt chuẩn; các công trình thủy lợi nhỏ; các công trình hạ tầng quy mô nhỏ khác do cộng đồng đề xuất: **26.500.179.815** đồng trong đó:

+ Dự án 1: Hỗ trợ nhà ở 440.000.000 đồng, do nhu cầu của người dân muốn được hỗ trợ về nhà ở trong năm 2024.

+ Tiểu dự án 1, Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 26.060.179.815đồng, để thực hiện đầu tư các công trình.

*b) Nguồn kinh phí năm 2024, số tiền* ***2.483.369.032*** *đồng thuộc các dự án sau:*

- Điều chỉnh giảm chi thường xuyên do các dự án giải ngân thấp không còn khả năng giải ngân, tăng kế hoạch vốn đầu tư để thực hiện đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ người dân tại các xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn; xây dựng, cải tạo các công trình giao thông nông thôn phục vụ sản xuất, kinh doanh và dân sinh; nhà sinh hoạt cộng đồng; trường, lớp học đạt chuẩn; các công trình hạ tầng quy mô nhỏ khác do cộng đồng đề xuất số tiền 2.483.369.032 đồng.

*c) Phân bổ nguồn tỉnh điều chỉnh, cấp bổ sung số tiền 37.498.664.000 đồng cho các dự án có khả năng thực hiện gồm*:

- Nguồn kinh phí năm 2022, 2023 chuyển sang năm 2024, số tiền 29.133.649.000, cụ thể:

+ Phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 4 - Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (Duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa công trình, dự án): 100.000.000 đồng.

+ Điều chỉnh giảm chi thường xuyên tăng kế hoạch vốn đầu tư số tiền 29.033.649.000 do nhu cầu thực hiện đầu tư xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng lớn để góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và phục vụ nhu cầu, nâng cao đời sống cho người dân và đẩy nhanh tiến độ giải ngân, cụ thể:

+) Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 25.393.649.000 đồng.

+) Chương trình mục tiêu quốc gia Nông thôn mới: 3.640.000.000 đồng

- Nguồn kinh phí năm 2024, số tiền 8.365.015.000 đồng điều chỉnh giảm chi thường xuyên tăng kế hoạch vốn đầu tư 8.365.015.000 đồng thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

*d) Nguồn tỉnh cấp bổ sung dư chưa phân bổ số tiền 2.500.000.000 đồng*.

**II. Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững**

**1. Về nguồn vốn: 11.741.064.530 đồng, trong đó:**

*a) Tổng nguồn vốn dự kiến dư chưa phân bổ tại huyện và dư của các đơn vị, xã, thị trấn 6.562.128.530 đồng, thuộc các dự án sau:*

- Nguồn kinh phí năm 2022, 2023 chuyển sang năm 2024, số tiền 4.778.909.125 đồng thuộc các dự án sau:

+ Kinh phí dự án 2, Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo: 469.390.445 đồng. Nguyên nhân: Do một số xã đã hết nhiệm vụ chi; xã Đổng xá trả lại kinh phí do người dân không có nhu cầu thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất do cây trồng đã quá thời vụ, tình hình bệnh dịch tả lợn Châu phi đang diễn biến phức tạp.

+ Kinh phí tiểu dự án 1, dự án 3, Hỗ trợ phát triển sản xuất: 162.357.050 đồng. Nguyên nhân: Do xã đã hết nhiệm vụ chi, phần tiền còn dư ít không đủ thực hiện 01 dự án.

+ Kinh phí dự án 4, Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững 4.147.161.630 đồng. Nguyên nhân: Do nội dung hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người lao động không có mặt tại địa phương, các ngành nghề có nhu cầu không tập trung, không đủ số lượng để mở lớp, một số ít người lao động không có nhu cầu học nghề, đối tượng chủ yếu là hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo nên khó tuyển sinh. Phần đa học viên đã qua chương trình đào tạo nghề theo Quyết định 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009. Nội dung hỗ trợ một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập theo quy định tại khoản 1, Điều 44, Luật Giáo dục thì cơ sở giáo dục thường xuyên bao gồm Trung tâm giáo dục thường xuyên; trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên; trung tâm học tập cộng đồng và trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên. Do vậy, Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên cấp huyện không phải là cơ sở giáo dục nghề nghiệp và không được hỗ trợ sửa chữa, bảo dưỡng tài sản, một số hạng mục công trình, mua sắm máy móc, trang thiết bị, phương tiện đào tạo từ nguồn vốn thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo.

- Nguồn kinh phí năm năm 2024, số tiền 1.783.041.025 đồng thuộc các dự án sau:

+ Kinh phí dự án 2, Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo: 3.192.300 đồng. Nguyên nhân: Do hết nhiệm vụ chi.

+) Kinh phí tiểu dự án 1, dự án 3, Hỗ trợ phát triển sản xuất: 12.848.725 đồng. Nguyên nhân: Do hết nhiệm vụ chi.

+) Kinh phí dự án 4, Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững 1.767.000.000 đồng. Nguyên nhân: Do nội dung hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người lao động không có mặt tại địa phương, các ngành nghề có nhu cầu không tập trung, không đủ số lượng để mở lớp, một số ít người lao động không có nhu cầu học nghề, đối tượng chủ yếu là hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo nên khó tuyển sinh. Phần đa học viên đã qua chương trình đào tạo nghề theo Quyết định 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009.

*b) Nguồn tỉnh điều chỉnh, cấp bổ sung: 5.178.936.000 đồng.*

Nguồn kinh phí năm 2022, 2023 chuyển sang năm 2024: 5.178.936.000 đồng.

- Dự án 3, Hỗ trợ phát triển sản xuất: 850.000.000 đồng.

- Dự án 6, Truyền thông và giảm nghèo về thông tin: 380.000.000 đồng.

- Dự án 2, Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo: 3.948.936.000 đồng.

**2. Phương án đề xuất điều chỉnh**

*a) Tổng nguồn vốn dự kiến dư không có khả năng giải ngân 6.562.128.530 đồng phân bổ, điều chỉnh giảm các dự án đã giao còn dư kinh phí để bổ sung tăng cho các dự án có khả năng triển khai thực hiện trong năm 2024, gồm:*

- Nguồn kinh phí năm 2022, 2023 chuyển sang năm 2024 vốn sự nghiệp giữa các dự án của chương trình MTQG, số tiền 4.779.087.505 đồng thuộc các dự án sau:

+ Dự án 2, Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo số tiền 2.278.825.400 đồng. Đề xuất bổ sung kinh phí để triển khai thực hiện các dự án hỗ trợ PTSX tăng thu nhập cho người dân.

 + Dự án 3, Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp số tiền 2.500.083.725 đồng. Để thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất tăng thu nhập cho người dân.

+ Dự án 6, Truyền thông và giảm nghèo về thông tin 178.380 đồng.

- Nguồn kinh phí năm năm 2024, số tiền 1.783.041.025 đồng, thuộc các dự án sau:

+ Dự án 3, Hỗ trợ phát triển sản xuất: 1.008.716.275 đồng.

+ Dự án 6,Truyền thông và giảm nghèo về thông tin 24.957.230 đồng.

+ Dự án 7, Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá thực hiện chương trình 749.367.520 đồng.

*b) Phân bổ nguồn tỉnh điều chỉnh, cấp bổ sung số tiền 5.178.936.000 đồng* cho các dự án có khả năng thực hiện nguồn kinh phí năm 2022, 2023 chuyển sang năm 2024 gồm:

- Phân bổ cho các dự án có khả năng thực hiện:

+ Dự án 3, hỗ trợ phát triển sản xuất: 850.000.000 đồng.

+ Dự án 6, truyền thông và giảm nghèo về thông tin: 380.000.000 đồng.

- Điều chỉnh giảm chi thường xuyêndo trên cơ sở rà soát các xã, thị trấn không có nhu cầu đề xuất bổ sung vốn để thực hiện Dự án 2 đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo, tăng kế hoạch vốn đầu tư thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi số tiền 3.948.936.000 đồng.

**III. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.**

**1. Về nguồn vốn**

- Tổng nguồn vốn dự kiến dư chưa phân bổ tại huyện và dư của UBND xã: 1.080.000.000 đồng, thuộc các nội dung sau: Nội dung thành phần số 03: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn: 300.000.000 đồng; Nội dung thành phần số 06: Nâng cao chất lượng môi trường, xây dựng cảnh quan nông thôn sáng-xanh-sạch-đẹp, an toàn; giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống nông thôn *(Hỗ trợ thực hiện Đề án/Kế hoạch tổ chức phân loại, thu gom, vận chuyển chất thải rắn trên địa bàn huyện; phát triển, nhân rộng mô hình phân loại chất thải tại nguồn phát sinh):* 780.000.000 đồng.

- Nguyên nhân:

+ Nội dung thành phần số 03: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn số kinh phí được phân bổ cho UBND xã Cường Lợi, để thực hiện 02 dự án hỗ trợ phát triển sản xuất nhưng do chưa được UBND tỉnh phê duyệt danh mục định hướng, nên theo chỉ đạo của UBND tỉnh giao cho địa phương để thực hiện “Chương trình phát triển du lịch nông thôn”, cùng với đó xã Cường Lợi không có danh điểm phát triển du lịch, nên không triển khai thực hiện được đã thu hồi về ngân sách cấp huyện.

Đến ngày 08/12/2023, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 17/2023/NQ-HĐND, thực hiện nội dung hỗ trợ phát triển du lịch nông thôn, tuy nhiên các nội dung hỗ trợ hạ tầng dịch vụ như giao thông, hệ thống điện, nước, nhà vệ sinh, bãi đỗ xe,... chưa có văn bản hướng dẫn sử dụng nguồn sự nghiệp để thực hiện hỗ trợ hạ tầng, do vậy địa phương đến nay chưa giao được nguồn vốn này.

+ Nội dung số 06: Nâng cao chất lượng môi trường, xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn; giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống nông thôn *(Hỗ trợ thực hiện Đề án/Kế hoạch tổ chức phân loại, thu gom, vận chuyển chất thải rắn trên địa bàn huyện; phát triển, nhân rộng mô hình phân loại chất thải tại nguồn phát sinh)* đầu năm 2024 đã phân bổ kinh phí cho UBND xã Côn Minh, tuy nhiên qua rà soát, đánh giá của UBND xã đối với nội dung trên không còn phù hợp do lượng chất thải rắn không nhiều, chủ yếu là nước thải sinh hoạt của các hộ gia đình đặc biệt là trong khu vực Làng nghề Miến dong Côn Minh (UBND huyện đã đề xuất điều chỉnh tại Văn bản số 305/UBND-NN ngày 29/01/2024, nhưng đến nay chưa được tỉnh phê duyệt), tuy nhiên trong quá trình đề xuất điều chỉnh nội dung Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt nhiệm vụ thực hiện “xây dựng mô hình nước thải làng nghề sản xuất chế biến thực phẩm nông sản (miến dong)” tại Quyết định số 1333/QĐ-BNN-VPĐP ngày 10/5/2024 với nguồn ngân sách trung ương 1,0 tỷ đồng. Do vậy đến nay UBND xã Côn Minh chưa tổ chức thực hiện được.

**2. Phương án phân bổ**

- Điều chỉnh giữa các nội dung thành phần dự án: Điều chỉnh giảm nội dung thành phần số 03: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn là 300.000.000 đồng, để bổ sung tăng cho UBND xã Sơn Thành có khả năng triển khai thực hiện trong năm 2024, thuộc Tiểu mục 6.4, nội dung số 06: Nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng-xanh-sạch-đẹp, an toàn; giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống nông thôn *(Giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam; phát triển các mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, khu dân cư kiểu mẫu)*, số tiền 300.000.000 đồng.

- Điều chỉnh giữa nội dung thành phần dự án: Điều chỉnh giảm Tiểu mục 6.1 thuộc nội dung số 06 - Nâng cao chất lượng môi trường, xây dựng cảnh quan nông thôn sáng-xanh-sạch-đẹp, an toàn; giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống nông thôn *(Hỗ trợ thực hiện Đề án/Kế hoạch tổ chức phân loại, thu gom, vận chuyển chất thải rắn trên địa bàn huyện; phát triển, nhân rộng mô hình phân loại chất thải tại nguồn phát sinh):* 780.000.000 đồng, để bổ sung tăng Tiểu mục 6.4 thuộc nội dung số 06: Nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng-xanh-sạch-đẹp, an toàn; giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống nông thôn *(Giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam; phát triển các mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, khu dân cư kiểu mẫu)*, số tiền 780.000.000 đồng.

Trên đây là thuyết minh phương án điều chỉnh, phân bổ dự toán các Chương trình mục tiêu quốc gia (lần1).